

Bản án số: 139/2023/HS-ST
Ngày 07 - 09 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiều.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Chinh, bà Lèo Thị Chan, bà Đinh Thị Kim Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn S, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/10/1980 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản NT, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quàng Văn Th và bà Lò Thị Th1; có vợ là Lò Thị Ch và 02 con (*con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003*); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 07 (*bảy*) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 126/2007/HSST ngày 28/9/2007.

- Bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 48 (*bốn mươi tám*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 86/2015/HSST ngày 19/8/2015 (*chấp hành xong ngày 03/7/2018*).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Lò Văn G, tên gọi khác: Không, sinh ngày 21/12/1992 tại huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản T, xã CH, huyện Mường La, tỉnh Sơn

La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn H và bà Hoàng Thị D; có vợ là Lò Thị B và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 37/2017/HSST ngày 18/8/2017 (chấp hành xong ngày 19/01/2019); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn S:* Ông Phan Ngọc Thắng, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn G:* Ông Nguyễn Phương Vũ, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lường Văn Th2, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản L xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Ông Lò Văn H1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Bản T, xã CH, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 25/11/2022, Tổ công tác Công an huyện Mường La, tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 2, xã Mường Bú, huyện Mường La phát hiện, bắt quả tang Quàng Văn S, trú tại bản NT, xã TM, huyện Thuận Châu về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy để mang đi bán.

Vật chứng thu giữ: 01 gói ni lon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; 04 túi nilon màu xanh, màu hồng chứa các viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine; Tạm giữ: 01 xe ô tô BKS: 98A - 273.85; 02 điện thoại di động.

Mở rộng điều tra, ngày 26/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La, ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh khám xét khẩn cấp đối với Lò Văn G, trú tại bản T, xã CH, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Tạm giữ: 10.000.000 đồng; 02 điện thoại di động và 01 chiếc xe máy BKS: 26B1-708.32.

Ngày 26/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng, lấy mẫu trung cầu, giám định chất ma túy, kết quả:

- 04 túi nilon bên trong chứa 678 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 67,96 gam, trích lấy mỗi túi 05 viên, tổng cộng 20 viên có khối lượng 1,99 gam ký hiệu từ ST1 đến ST4 làm mẫu giám định chất ma túy.

- 02 gói ni lon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 75,65 gam, trích lấy 1,08 gam, ký hiệu ST5, ST6 làm mẫu giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số: 1790/KL ngày 29/11/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- *Mẫu gửi giám định ký hiệu ST1 đến ST4 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,99 gam.*

- *Mẫu gửi giám định ký hiệu ST5, ST6 là ma túy loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,08 gam.*

- *Tổng khối lượng của chất ma túy thu giữ là 67,96 gam, loại Methamphetamine và 75,65 loại Heroine.*

Quá trình điều tra, các bị cáo Quàng Văn S, Lò Văn G khai nhận:

Khoảng đầu năm 2022, Lò Văn G và Quàng Văn S quen biết, lấy số điện thoại của nhau khi G đến chơi tại bản S sinh sống. Đến khoảng 19 giờ ngày 25/11/2022, Lò Văn G gọi điện cho Quàng Văn S đặt mua ma túy với số tiền 10.000.000 đồng, trong đó lấy một nửa Heroine và một nửa Hồng phiến (*hai bên chưa thống nhất cụ thể về khối lượng từng loại ma túy*), S đồng ý (theo lời khai của Quàng Văn S thì chiều tối ngày 24/11/2022, G gọi điện mua ma túy với số tiền 20.000.000 đồng, trong đó lấy một nửa Heroine và một nửa Hồng phiến, nhưng nếu khi gặp nhau để giao dịch mà G chỉ có 10.000.000 đồng thì bị cáo sẽ bán cho G 01 cục Heroine và 02 túi Hồng phiến bất kỳ). Khi G gọi điện thì đang có Tòng Văn K, sinh năm 1997, trú tại bản T, xã CH, huyện Mường La ở nhà G chơi. Sáng ngày 25/11/2022 S đi chợ huyện Thuận Châu thì gặp và hỏi mua được 04 túi Hồng phiến và 02 gói Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông tên S1 hoặc S2 (*S không nhớ rõ*) với số tiền 10.000.000 đồng. S mang số ma túy mua được về nhà, rồi lấy từ trong mỗi túi Hồng phiến ra một ít viên Hồng phiến và trong mỗi gói Heroine ra một ít Heroine để sử dụng. Đến tối cùng ngày, S gọi điện thông báo cho G đã có ma túy, lúc nào thuê được xe taxi sẽ mang xuống. Khoảng 21 giờ cùng ngày, S gọi điện cho Lò Văn Q ở gần nhà thuê chở vào huyện Mường La, tỉnh Sơn La, nhưng Q bảo bận không đi được, rồi Q đã gọi xe khác giúp S. Khoảng 30 phút sau, S được Lường Văn Th2, sinh năm 2002, trú tại bản L, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La điều khiển xe ô tô taxi mang BKS: 98A-237.85 đến đón chở đi huyện Mường La, tỉnh Sơn La và thống nhất đi về sẽ trả tiền cước xe. Trước lúc lên xe, S đã cất giấu sẵn 04 túi Hồng phiến và 02 cục Heroine vào ống tay áo khoác mà S đang mặc. Trên đường đi, S gọi điện thông báo cho G là đang trên đường vào huyện Mường La và thống nhất với G là gặp nhau ở đâu thì sẽ giao dịch mua bán ma túy ở đó. Nghe điện thoại của S xong, G bảo K cùng đi chơi thì K đồng ý. G mang theo số tiền 10.000.000 đồng và điều khiển xe máy mang BKS: 26B1-708.32 chở K ngồi sau đi từ nhà ra

đến khu vực bản Pậu, xã Tạ Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La thì dừng xe để chờ gặp S giao dịch mua bán ma túy. Khi S và Th2 đi đến địa phận tiểu khu 2, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Mường La dừng xe kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường La đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với G (khi đang chờ mua ma túy của S), còn K đã bỏ chạy và trốn thoát.

Ngày 26/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã ra quyết định trả tự do đối với Lường Văn Th2, do không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Quảng Văn S với Lò Văn G.

* Ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, Lò Văn G còn khai nhận trước đó đã 02 lần mua được ma túy của Quảng Văn S như sau: Lần đầu vào khoảng tháng 10/2022, G mua được của S 01 túi Hồng phiến và khoảng 02 chỉ Heroine, với giá tiền 8.000.000 đồng; Việc giao dịch diễn ra vào khoảng 20 giờ đến 21 giờ tối, tại khu vực đỉnh dốc Cao Pha của huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Lần thứ hai vào khoảng đầu tháng 11/2022, G mua được của S 01 túi Hồng phiến và cũng khoảng 02 chỉ Heroine, với giá tiền 8.000.000 đồng; Việc giao dịch diễn ra vào khoảng 20 giờ đến 21 giờ tối, tại khu vực bản Pậu, xã Tạ Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Số ma túy mua được ở hai lần này, G đã sử dụng cho bản thân và bán lẻ cho những người nghiện không rõ nhân thân, lai lịch để kiếm lợi nhuận.

Bị cáo Quảng Văn S không thừa nhận cùng Lò Văn G thực hiện hành vi 02 lần mua bán trái phép chất ma túy nêu trên. Cơ quan điều tra tiến hành cho các bị cáo đối chất, nhưng bị cáo S và G vẫn không thay đổi lời khai như trên; hiện chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo G, không có tài liệu chứng cứ khác để làm căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự nên chỉ coi là tình tiết trong vụ án.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 105/CTr-VKS-P1 ngày 09/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Quảng Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Lò Văn G về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Đại diện Viện kiểm sát đính chính phần nội dung của Cáo trạng: Bị cáo G không phải chịu trách nhiệm đối với ½ số ma túy của bị cáo S mà tính theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo và theo lời khai của bị cáo S (*nếu bị cáo G mua 10.000.000 đồng thì sẽ bán 01 cục Heroine và 02 túi Hồng phiến bất kỳ*). Theo kết quả cân tịnh, tổng khối lượng của 01 cục Heroine và 02 túi Hồng phiến có khối lượng thấp nhất là 66,9 gam. Do đó, bị cáo Lò Văn G phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 66,9 gam (*gồm 37,72 gam ma túy, loại Heroine và 29,18 gam ma túy, loại Methamphetamine*). Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Quảng Văn S, Lò Văn G thành khẩn khai báo về hành vi

phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Quảng Văn S, Lò Văn G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quảng Văn S 20 năm tù.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn G từ 16 đến 17 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu thu giữ của Quảng Văn S.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ của Quảng Văn S; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu HUAWEI và 10.000.000 đồng thu giữ của Lò Văn G.

+ Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn H1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng, biển kiểm soát 26B1 - 708.32.

+ Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn Th2 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm bào chữa của Luật sư Phan Ngọc Thắng bào chữa cho bị cáo Quảng Văn S: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa thấp; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tích cực giúp cơ quan điều tra nhanh chóng làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn G; gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 20 năm tù, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Quan điểm bào chữa Luật sư Nguyễn Phương Vũ bào chữa cho bị cáo Lò Văn G: Nhất trí với cáo trạng truy tố về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án tương xứng và miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối đáp lại quan điểm bào chữa của các vị luật sư: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã xem xét toàn diện về hành vi, nhân thân, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt phù hợp, tương xứng với khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán trái phép. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

- Bị cáo Quảng Văn S, Lò Văn G nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 25/11/2022, tại tiểu khu 2, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, Quảng Văn S, trú tại bản NT, xã TM, huyện Thuận Châu bị Tổ công tác Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang khi đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, mục đích bán kiếm lời. Vật chứng thu giữ: 01 gói ni lon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; 04 túi nilon màu xanh, màu hồng chứa các viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine; Tạm giữ: 01 xe ô tô BKS: 98A - 273.85; 02 chiếc điện thoại di động.

Mở rộng điều tra, Lò Văn G bị bắt khẩn cấp về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tạm giữ: 10.000.000 đồng; 02 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc xe máy BKS: 26B1-708.32.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện Mường La, tỉnh Sơn La lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 25/11/2022 tại tiểu khu 2, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đối với Quảng Văn S, Lò Văn G về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản khám phương tiện; biên bản mở niêm phong và kiểm tra điện thoại.

- Biên bản làm việc lập hồi 01 giờ 00 phút ngày 26/11/2022 tại Công an huyện Mường La, Quảng Văn S nhận dạng được ảnh và xác nhận Lò Văn G là người mua ma túy của S.

- Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 03 giờ 00 phút ngày 26/11/2022 tại xã Tạ Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đối với Lò Văn G về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản khám phương tiện; biên bản mở niêm phong và kiểm tra điện thoại.

- Biên bản làm việc về nội dung mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 26/11/2022 tại Công an huyện Mường La đối với vật chứng thu giữ của Quảng Văn S.

- Kết luận giám định số 1790/KL ngày 29/11/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- *Mẫu gửi giám định ký hiệu ST1 đến ST4 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,99 gam.*

- *Mẫu gửi giám định ký hiệu ST5, ST6 là ma túy loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,08 gam.*

- *Tổng khối lượng của chất ma túy thu giữ là 67,96 gam, loại Methamphetamine và 75,65 loại Heroine.*

- Lời khai nhận tội của các bị cáo Quảng Văn S, Lò Văn G tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Quảng Văn S, thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lò Văn G; phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Quảng Văn S, Lò Văn G đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Quảng Văn S đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 75,65 gam ma túy, loại Heroine và 67,96 gam ma túy, loại Methamphetamine. Căn cứ quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng khối lượng 02 chất ma túy bị cáo Quảng Văn S phải chịu trách nhiệm là 143,61 gam, vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có 02 chất ma túy trở lên...*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Bị cáo Lò Văn G phải chịu trách nhiệm hình sự về 37,72 gam ma túy, loại Heroine và 29,18 gam ma túy, loại Methamphetamine (*Tính theo khối lượng cục Heroine và 02 túi hồng phiến có khối lượng thấp nhất*) tương đương với số tiền

10.000.000 đồng bị cáo dùng để mua ma túy. Tổng khối lượng ma túy bị cáo Lò Văn G phải chịu trách nhiệm hình sự là 66,9 gam, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có 02 chất ma túy trở lên...*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo Quàng Văn S và Lò Văn G thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo mới bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo Quàng Văn S đã 02 lần bị xét xử: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Lò Văn G đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*năm 2019*); đều đã được xóa án tích.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Quàng Văn S tích cực hợp tác, có nhiều lời khai giúp Cơ quan điều tra mở rộng vụ án, nhanh chóng làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn G; bị cáo có ông nội là Quàng Văn V được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo G xuất trình Huân chương kháng chiến, tuy nhiên không có căn cứ chứng minh ông Lò Văn P là ông nội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo có vai trò độc lập với nhau trong vụ án. Trong đó, bị cáo Quàng Văn S có vai trò là người bán ma túy, còn bị cáo Lò Văn G có vai trò là người mua ma túy để bán lại kiếm lời.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy và các đối tượng có liên quan

Đối với 75,65 gam Heroine và 67,96 gam Methamphetamine, bị cáo Quảng Văn S khai mua của một người đàn ông tên S1 (S2) với giá 10.000.000 đồng, S (không biết họ tên, địa chỉ của S ở đâu). Ngoài lời khai của Quảng Văn S thì cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để tiếp tục điều tra làm rõ. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra.

Đối với người đàn ông tên Tòng Văn K: Theo bị cáo Lò Văn G khai là người được bị cáo rủ đi chơi nhưng mục đích là để bị cáo gặp S giao dịch mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã xác minh, thu thập ảnh của người tên Tòng Văn K, sinh năm 1997, trú tại bản T, xã CH, huyện Mường La, tỉnh Sơn La để cho bị cáo Lò Văn G nhận dạng. Kết quả bị cáo G nhận dạng được Tòng Văn K. Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh, triệu tập Tòng Văn K để làm việc nhưng tại các thời điểm triệu tập, K không có mặt tại nơi cư trú, không xác định được đang làm gì, ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Tòng Văn K.

Đối với Lò Văn Q và Lương Văn Th2, Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh Q và Th2 chỉ là lái xe taxi để nhận tiền công. Việc bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội, Q và Th2 không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Quảng Văn S và Lò Văn G. Ngày 26/11/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả tự do cho Lương Văn Th2.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 65,97 gam Methamphetamine và 74,57 gam Heroine còn lại khi sau khi đã trích rút mẫu gửi giám định, xét thấy là loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng với các vỏ niêm phong ban đầu và các mảnh nilon không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ của Quảng Văn S; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu HUAWEI và 10.000.000 đồng thu giữ của Lò Văn G: Xét đây là tiền và phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng, biển kiểm soát 26B1 - 708.32 thu giữ của Lò Văn G. Kết quả điều tra xác định chiếc xe máy được đăng ký mang tên Lò Văn H2, trú tại: Bản PXH, xã CA, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã triệu tập Lò Văn H2 để làm rõ nguồn gốc chiếc xe máy nhưng tại các thời điểm triệu tập H2 không có mặt tại nơi cư trú. Hiện tại chiếc xe máy được xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Lò Văn H1, sinh năm 1963; trú tại bản T, xã CH, huyện Mường La, tỉnh

Sơn La (*bố đẻ của bị cáo Lò Văn G*). Việc bị cáo G sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, ông H1 không biết, không tham gia, do đó cần trả lại chiếc xe trên cho ông Lò Văn H1.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô TOYOTA INOVA, màu trắng bạc, biển kiểm soát 98A-237.85 và 01 điện thoại nhãn hiệu REALME thu giữ của Lường Văn Th2. Xét thấy, Lường Văn Th2 chỉ là người lái xe taxi để nhận tiền công, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó cần trả lại chiếc xe ô tô và chiếc điện thoại trên cho anh Lường Văn Th2. Ngày 26/11/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe ô tô INOVA có BKS 98A - 273.85 cho anh Lường Văn Th2.

[10] Về án phí:

Bị cáo Quảng Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Lò Văn G là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Quảng Văn S, Lò Văn G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quảng Văn S 20 (*hai mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2022.

2.2. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn G 17 (*mười bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2022.

2.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- Khối lượng 65,97 gam Methamphetamine và 74,57 gam Heroine cùng với giấy trắng và giấy niêm phong dán ban đầu đã bóc mở cùng 03 (*ba*) túi nilon màu trắng, 03 (*ba*) túi nilon màu xanh, 01 (*một*) túi nilon màu hồng, 02 (*hai*) mảnh nilon màu trắng được đựng trong một hộp vật chứng còn nguyên niêm phong. Trên mặt hộp ghi "Vật chứng vụ Quảng Văn S - Mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 25/11/2022 tại tiểu khu 2, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La".

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A72

màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng được đựng trong một chiếc phong bì công văn của Công an huyện Mường La còn nguyên niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: “Điện thoại thu giữ của Quàng Văn S bắt ngày 25/11/2022 tại Mường Bú - Mường La - Sơn La” (thu giữ của Quàng Văn S).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; bên trong máy gắn 02 sim điện thoại (thu giữ của Lò Văn G).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu trắng, loại màn hình cảm ứng, màn hình và vỏ máy bị nứt vỡ qua sử dụng (thu giữ của Lò Văn G); kèm 01 sim điện thoại.

- 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đựng trong một chiếc phong bì của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La nguyên niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ: Quàng Văn S, Lương Văn Th2, Lò Văn G - Vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 15 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 12 năm 2022. Tại: Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Tiền VNĐ 10.000.000đ (mười triệu đồng)”.

* Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn H1: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE (An pha) màu trắng, biển kiểm soát 26B1 - 708.32, số khung: RLHHC1209BY515970, xe không có số máy (tại thời điểm giao nhận, kiểm tra xe không có số máy), không có gương bên phải, không có chìa khóa, qua sử dụng.

* Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn Th2: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME loại màn hình cảm ứng, vỏ mặt sau màu xanh, trên viền máy có nhiều vết xước, qua sử dụng (thu giữ của Lương Văn Th2). Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra về việc trả lại chiếc xe ô tô TOYOTA INOVA có BKS 98A - 273.85 cho anh Lương Văn Th2.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/8/2023 giữa bên giao là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và bên nhận là Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Quàng Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền

án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn G.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/9/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Thị Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Lại Thị Hiếu